

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 5 - 2021

Về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhân và ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXX- ST ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Văn Trường, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Văn Trường, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 06 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn chị Đàm Thị Q trình bày: Chị Q và anh Nguyễn Trọng B kết hôn với nhau vào ngày 23/02/2007 trên cơ sở tự nguyện và tìm hiểu. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2014 sau khi sinh bé thứ hai một thời gian bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do chồng chị Q, anh B thường đánh đập, phá đồ đạc trong nhà. Chị Q có bỏ về ngoại

được 4 tháng thì anh B đến xin lỗi. Tuy nhiên đến tháng 12/2019 anh B lại tiếp tục rượu chè triền miên và đánh đập chị Q, phá hỏng đồ đạc nên tôi bỏ về ngoại từ đó đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trọng B

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Q anh B có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/12/2009 và cháu Nguyễn Trọng Hải Đăng, sinh ngày 20/12/2007. Nguyên vọng của chị Q là được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng

+ Về quan hệ tài sản chung gồm: Nhà 03 gian + Nhà tắm + Ràn + Giàn tôn trị giá 150.000.000 đồng

Đồ dùng gồm: Tủ đứng + Tủ ti + Tủ lạnh + Máy giặt + Máy lọc nước + Ti vi + Tủ đựng + Xe kéo + Giong trị giá 30.000.000 đồng

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương chia đôi cho vợ chồng.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị Q và anh B có đi suất phường tháng 3.000.000 đồng tổng là 54.000.000 đồng. Nếu ly hôn chị Q yêu cầu chia đôi khoản nợ

Ngày 11/4/2021 Chị Đàm Thị Q có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 01 năm 2021 của bị đơn anh Nguyễn Trọng B trình bày:

Anh B và chị Q kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tình hiểu tự nguyện, và có 02 người con chung như chị Q trình bày, Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận. Đến tháng 02 năm 2020 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Q yêu cầu ly hôn anh B không đồng ý mong vợ chồng đoàn tụ để nuôi con. Nếu ly hôn anh B có nguyện vọng được nuôi con cháu Nguyễn Trọng Hải Đăng và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng. Về tài sản chung đúng như chị Q trình bày nếu ly hôn thì chị Q thích lấy gì thì lấy anh không yêu cầu chia. Về nợ chung có nợ ngân hàng Agribank số tiền 30.000.000 đồng yêu cầu Tòa án giải quyết mỗi bên trả một nửa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Trọng B

+ Về con chung: Giao cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Trà My và cháu Nguyễn Trọng Hải Đăng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh B do chị Q không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do các bên đã rút yêu cầu chia tài sản và giải quyết nợ nên đình chỉ đối với phần tài sản và nợ chung.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đàm Thị Q và anh Nguyễn Trọng B kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền được qui định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Trọng B vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh B là phù hợp quy định tại Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Q và anh Nguyễn Trọng B kết hôn vào ngày 23/02/2007 trên cơ sở tự nguyện và tìm hiểu. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, vợ chồng chị Q, anh B chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Theo chị Q thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên rượu chè rồi đánh đập chị. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Theo biên bản xác minh ngày 19/5/2021 cán bộ tư pháp xã Hiến Sơn cung cấp: Vợ chồng chị Q anh B sống tại địa phương, UBND xã biết vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không biết nguyên nhân gì.

Xét, mặc dù anh B muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Mặc khác, vợ chồng chị Q anh B đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay nên Hội đồng xét xử thấy giữa vợ chồng chị Q và anh B đòi

sống chung mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc, tình cảm quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chị Q anh B có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/12/2009 và cháu Nguyễn Trọng Hải Đăng, sinh ngày 20/12/2007. Nguyên vọng của chị Q là được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 08/3/2021 anh B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng Đăng Khôi. Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 26/04/2021 anh B đồng ý để hai con chung là cháu My và cháu Khôi cho chị Q nuôi dưỡng và anh B không cấp dưỡng. Chị Q đồng ý.

Mặt khác, cháu My và cháu Khôi cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q là được nuôi dưỡng và giáo dục cháu My và cháu Khôi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bên đều không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho các bên.

[5]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Tại đơn ly hôn và bản tự khai chị Q có yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên, ngày 11/4/2021 chị Q đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản. Tại biên bản hòa giải ngày 26/4/2021 các bên cũng thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung và nợ chung nên đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản và nợ chung.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào điều 147, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc chị Đàm Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Trọng B

2. *Về con chung*: Giao cho cho chị Đàm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 17/12/2009 và cháu Nguyễn Trọng Hải Đăng, sinh ngày 20/12/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B do chị Q không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản và các khoản nợ*: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung

4. *Về án phí*: Chị Đàm Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0005822 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Đàm Thị Q số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiến Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

